



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

HỘI NGHỊ KHOA HỌC NHI KHOA NĂM 2020

KẾT QUẢ GIẢM ĐAU CỦA KEM LIDOCAINE-PRILOCAINE 5% TRONG THỰC HIỆN THỦ THUẬT LẤY MÁU TĨNH MẠCH Ở TRẺ EM TẠI BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

CNDD. Trần Nguyễn Ái Nương
Bệnh viện Nhi Đồng 1



NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận & kiến nghị

NỘI DUNG

1 Đặt vấn đề

2 Mục tiêu nghiên cứu

3 Phương pháp nghiên cứu

4 Kết quả & bàn luận

5 Kết luận & kiến nghị

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chỉ định nhập viện,
phẫu thuật, thủ
thuật, ...



Lấy ... tĩnh mạch xét
nghiệm ... kim luân, chích

Trong thập kỷ qua đã có rất nhiều nghiên cứu về đau cấp tính ở trẻ em, dẫn đến việc phát triển các tiêu chuẩn và hướng dẫn đau ở trẻ em [42,43, 44].

Làm thế nào để giảm đau cho trẻ thật sự là cần thiết trong chăm sóc người bệnh toàn diện.

của trẻ và gia đình trẻ

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kem giảm đau Lidocaine-Prilocaine 5% (EMLA) đã được nhiều nơi sử dụng trong giảm đau cho trẻ em trước tiêm chủng và đâm kim qua tĩnh mạch [24, 31]. Từ năm 2009, EMLA đã được sử dụng như một giải pháp giảm đau cho trẻ bị bướu máu điều trị bằng laser tại bệnh viện Nhi Đồng 1.

Hiện nay chưa có nhiều báo cáo về hiệu quả giảm đau của kem Lidocaine-Prilocaine 5% trong thực hiện thủ thuật lấy máu tĩnh mạch ở trẻ Việt Nam.

NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận & kiến nghị



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Mục tiêu tổng quát:

Đánh giá kết quả giảm đau của kem Lidocaine-Prilocaine 5% trong thực hiện thủ thuật lấy máu tĩnh mạch ở trẻ em tại khoa Điều trị trong ngày - Bệnh viện Nhi Đồng 1 thời gian từ tháng 02/2020 – 07/2020.

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Mục tiêu chuyên biệt:

1. So sánh điểm đau trung bình khi lấy máu tĩnh mạch giữa nhóm không sử dụng và nhóm có sử dụng kem Lidocaine-Prilocaine 5%.
2. So sánh sự biến thiên trong dấu hiệu sinh tồn và SpO2 ở nhóm trẻ không sử dụng và nhóm trẻ có sử dụng kem Lidocaine-Prilocaine 5% .
3. Xác định các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến mức độ đau của trẻ khi thực hiện thủ thuật lấy máu xét nghiệm.
4. Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế, người nhà về hiệu quả giảm đau của kem Lidocaine – Prilocaine 5%

NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận & kiến nghị



Thầy thuốc tận tâm - Chăm sóc đất nước

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thời gian và địa điểm nghiên cứu:

Tại Khoa Điều Trị Trong Ngày của Bệnh viện Nhi Đồng 1 trong thời gian từ tháng 02/2020 – 07/2020.

Đối tượng nghiên cứu:

- Bệnh nhi 7-16 tuổi có chỉ lấy máu tĩnh mạch trước khi làm thủ thuật/phẫu thuật loại 3 tại Khoa Điều Trị Trong Ngày của Bệnh viện Nhi Đồng 1.
- Dân số nghiên cứu: Tất cả trẻ từ 7 tuổi trở lên có y lệnh lấy máu tĩnh mạch xét nghiệm.
- Dân số chọn mẫu: Tất cả trẻ từ 7 tuổi trở lên có y lệnh lấy máu tĩnh mạch xét nghiệm tại Khoa Điều Trị Trong Ngày, Bệnh viện Nhi Đồng 1.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tiêu chí chọn vào:

- Trẻ từ 7 tuổi trở lên có y lệnh lấy máu tĩnh mạch xét nghiệm
- Không có bệnh lý mạn tính về tim mạch, gan, thận, huyết học, thiếu men G6DP, bệnh lý miễn cảm.
- Không có đang sử dụng thuốc hướng an thần và gây nghiện
- Trẻ và thân nhân của trẻ đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chí loại trừ:

Khi điều dưỡng chích tĩnh mạch trẻ thất bại mũi kim đầu tiên

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cỡ mẫu:

$$N = 2 \times [(Z_{1-\alpha/2} + Z_{1-\beta})]^2 \times \delta^2 / d^2$$

- N: cỡ mẫu; $\alpha : 0,05$; $1 - \beta : 0,9$; $\delta : 2$
- Dựa trên nghiên cứu của Parisa Shah [17].
- Tính được cỡ mẫu cho mỗi nhóm là 40.

Công cụ thu thập số liệu:

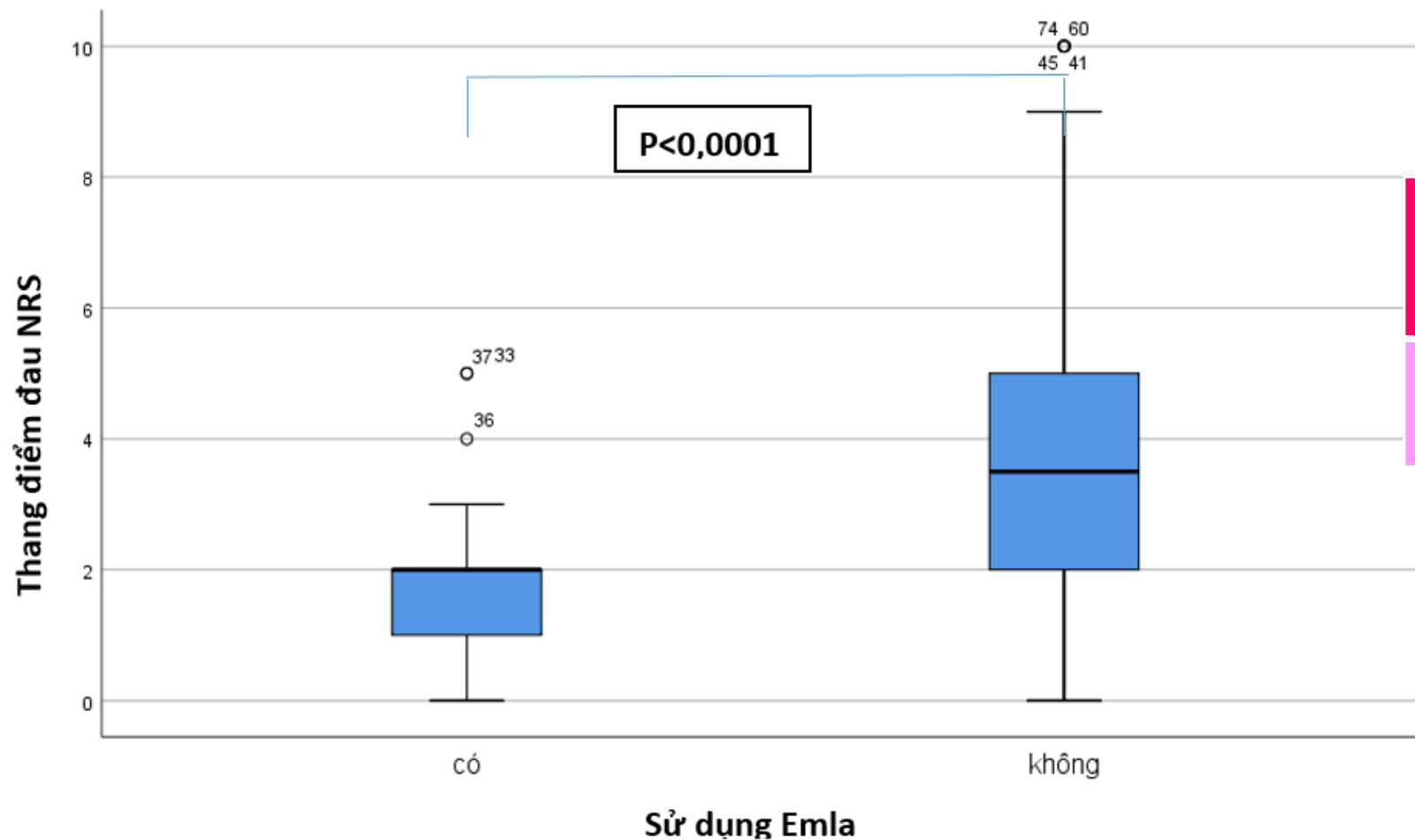
- **Phiếu khảo sát do** người thu thập số liệu hỏi và trẻ tự đánh giá.
- **Thang đo bằng số (Numerical rating scale) từ 0 đến 10:** Do trẻ tự đánh giá sau khi trải qua thủ thuật lấy máu xét nghiệm.
- **Máy monitor hoặc máy đo độ bão hòa oxy:** Người thu thập theo dõi và ghi nhận.

NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận & kiến nghị

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

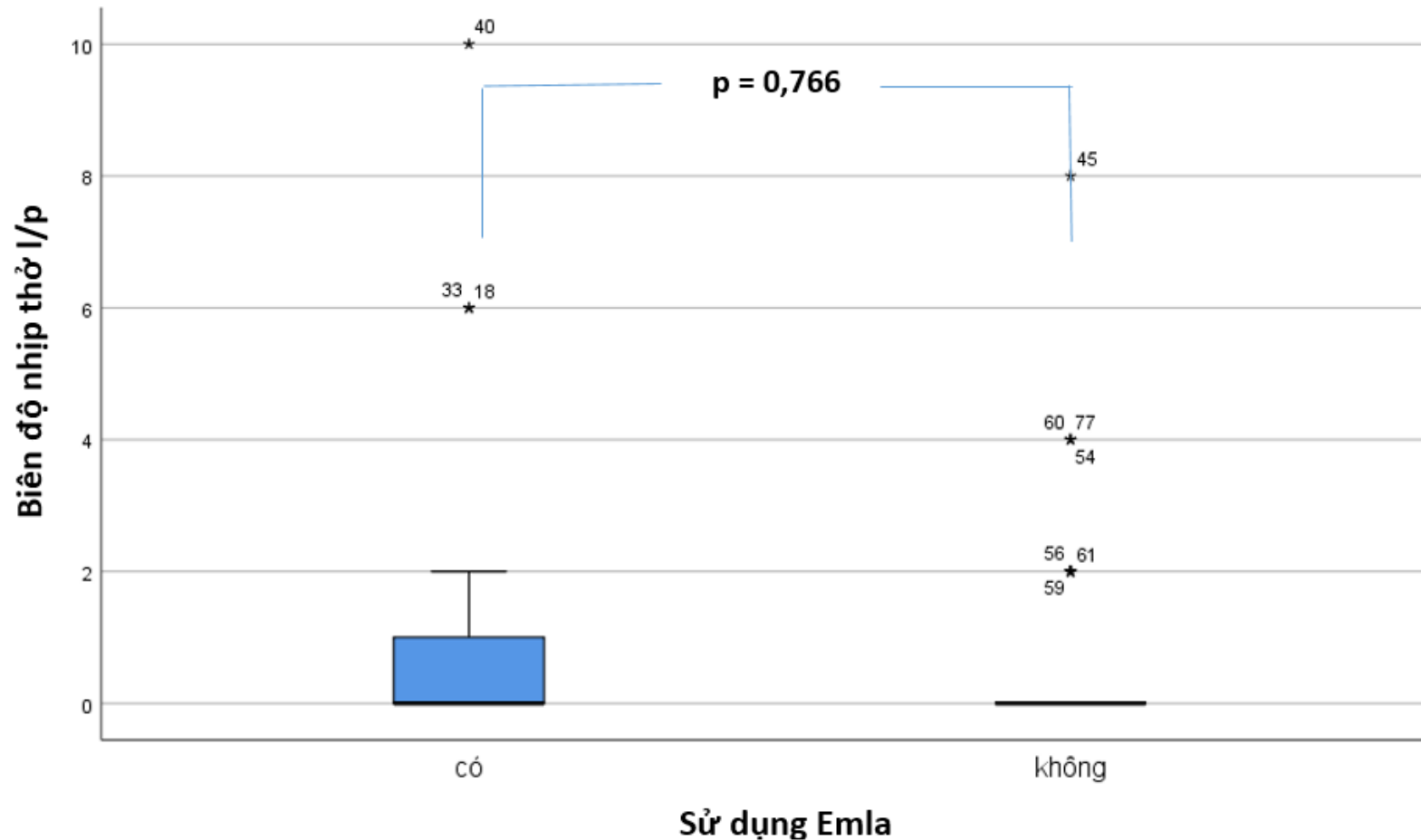
So sánh điểm đau trung bình giữa 2 nhóm trẻ (test Mann – Whitney)



	LP 5% (n=40)	Không LP 5% (n=40)
Điểm đau (trung bình \pm std)	$1,75 \pm 1,12$	$4,05 \pm 2,86$

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

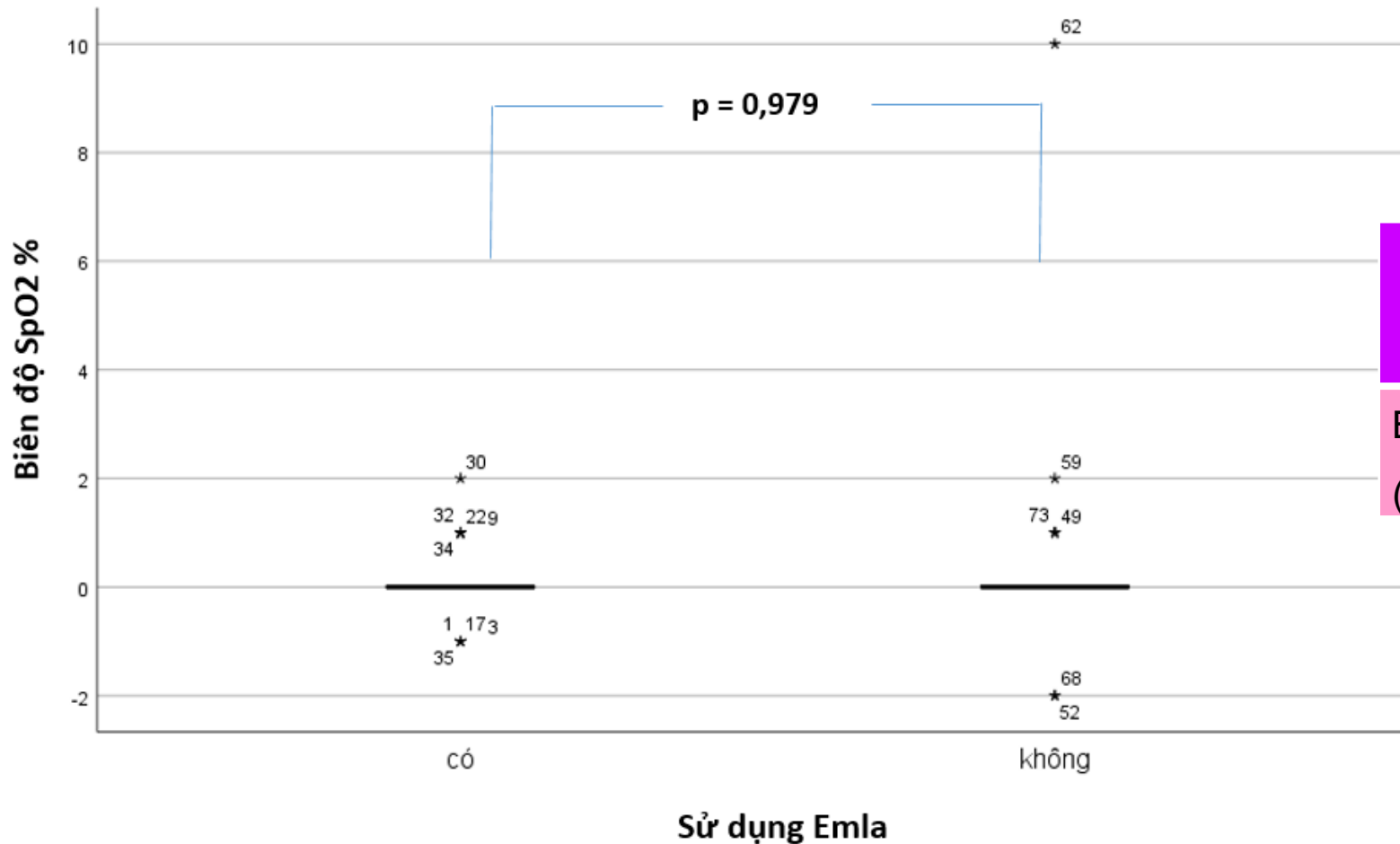
Sự biến thiên trong dấu hiệu sinh tồn ở nhóm trẻ nghiên cứu (test Mann – Whitney)



	LP 5% (n=40)	Không LP 5% (n=40)
Biên độ nhịp thở (trung bình \pm std)	$1 \pm 2,22$	$0,75 \pm 1,67$

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

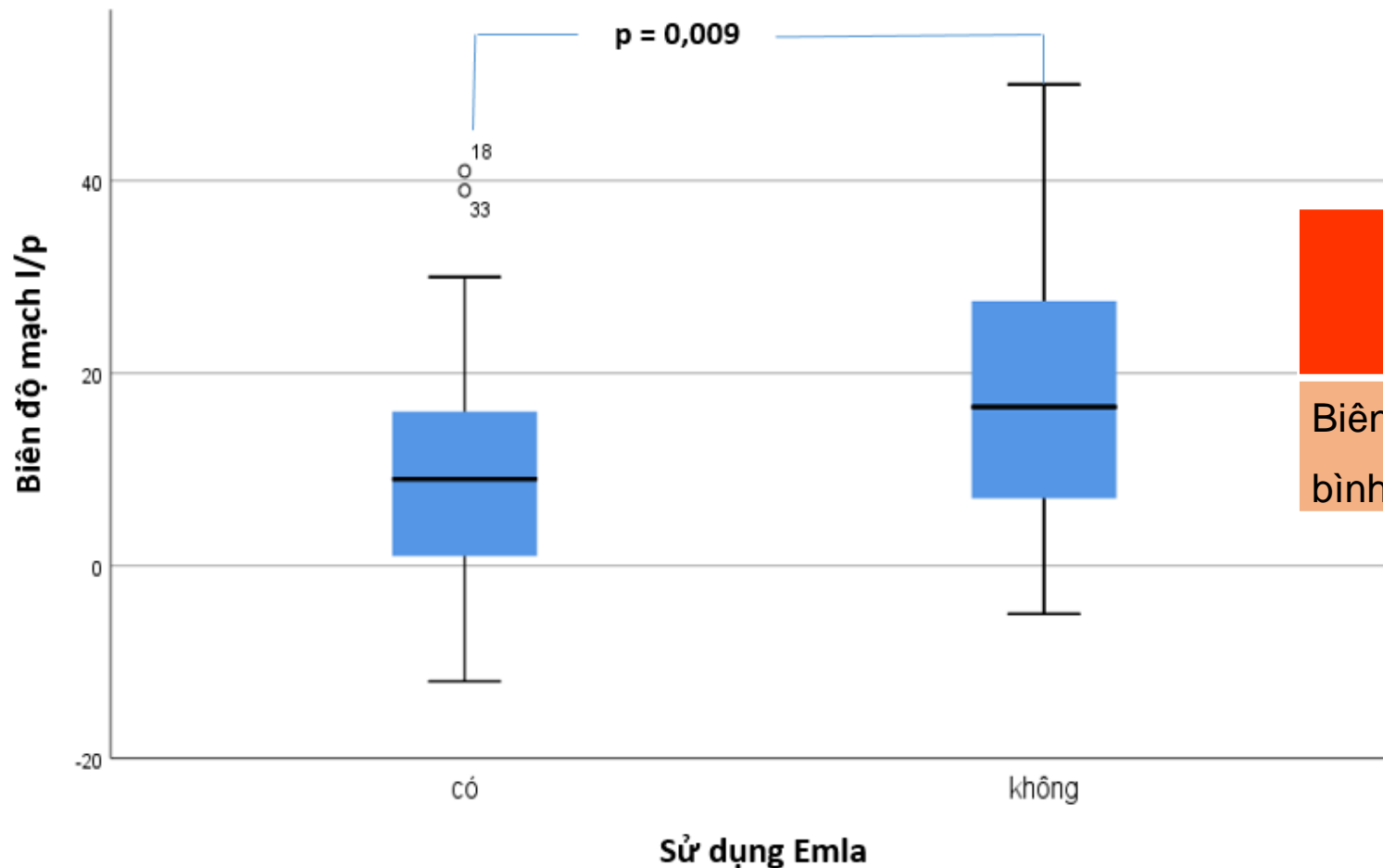
Sự biến thiên trong dấu hiệu sinh tồn ở nhóm trẻ nghiên cứu (test Mann – Whitney)



	LP 5% (n=40)	Không LP 5% (n=40)
Biên độ SpO2 (trung bình \pm std)	0,1 \pm 0,59	0,28 \pm 1,69

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Sự biến thiên trong dấu hiệu sinh tồn ở nhóm trẻ nghiên cứu (test Mann – Whitney)



	LP 5% (n=40)	Không LP 5% (n=40)
Biên độ mạch (trung bình \pm std)	9,8 \pm 12,62	18,33 \pm 14,79

KẾT QUẢ & BÀN LUẬN

Khảo sát các yếu tố liên quan đến điểm NRS (Correlation)

	Điểm NRS		
Biến số	LP 5% , P (n=40)	Không LP 5%, P (n=40)	Tổng, P (n=80)
Tuổi	0,377	0,382	0,176
Con thứ	0,076	0,301	0,074
Số lần trải nghiệm đâm kim	0,528	0,318	0,307
BMI	0,474	0,149	0,169

NỘI DUNG

- 1 Đặt vấn đề
- 2 Mục tiêu nghiên cứu
- 3 Phương pháp nghiên cứu
- 4 Kết quả & bàn luận
- 5 Kết luận & kiến nghị

KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

KẾT LUẬN

- Điểm đau trung bình ở nhóm trẻ có sử dụng kem LP 5% thấp hơn ở nhóm không dùng ($p < 0,0001$)
- Biên độ mạch biến thiên ở nhóm trẻ có sử dụng kem LP 5% ít dao động hơn nhóm trẻ không sử dụng kem ($p = 0,009$). Không có sự khác biệt về biên độ nhịp thở, biên độ SpO2 biến thiên giữa 2 nhóm trẻ .
- Không tìm thấy yếu tố liên quan ảnh hưởng đến điểm đau của trẻ.
- HÀi lòng của NVYT và thân nhân bệnh nhi trên 92% ở mức rất HÀi lòng về hiệu quả giảm đau của kem LP 5%. 100% trẻ ở nhóm nghiên cứu muốn được sử dụng kem LP 5% cho lần kế tiếp.

KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

KIẾN NGHỊ

- Áp dụng quy trình giảm đau cho trẻ lấy máu tĩnh mạch xét nghiệm bằng kem Lidocaine – Prilocaine 5% cho các khách hàng có nhu cầu và một số khu vực khám yêu cầu cao, khu nội trú có khoa phòng dịch vụ hoặc áp dụng rộng rãi tất cả các khoa lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh viện.

THANK YOU

CNĐD. Trần Nguyễn Ái Nương
Bệnh viện Nhi Đồng 1

☎ 076 994 3990 ✉ nuongtran0206@gmail.com